

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2020/HSPT

Ngày 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hữu Chiến**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tông**;

Ông **Lâm Văn Be**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyễn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thành Lang** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh V (tên gọi khác Tiệm) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh V (tên gọi khác T), sinh năm 1991, tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp V, xã AT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Vương Thị Cẩm V1; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc H; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16-02-2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” chấp hành án xong ngày 30-8-2013, được xóa án tích.

Bị cáo V bị tạm giữ ngày 16-6-2020, đến ngày 22-6-2020 được trả tự do cầm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 16-6-2020, khi đang ở nhà, Nguyễn Minh V nhận được điện thoại của người tên V2 không rõ lý lịch nói có xe mô tô Exciter đang cần bán giá 8.500.000 đồng thì V hẹn V2 mang xe đến nhà của chị Nguyễn Thị Bé Th thuộc ấp M, xã TP, huyện Gò Dầu để xem. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 59N1-039.72 chạy đến điểm hẹn gặp V2 đứng trước sân nhà của chị Th cùng với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 90B1-444.71 mà V2 lấy trộm của anh Đặng Văn Kh trong đêm ngày 15-6-2020 rạng sáng ngày 16-6-2020 tại Công ty Biop Las thuộc xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Lúc này, V thấy xe mô tô biển số 90B1-444.71 còn mới, ổ khóa xe bị cạy, không có chìa khóa xe nên V biết rõ xe này do V2 lấy trộm thì V trả giá thấp 5.000.000 đồng, V2 đồng ý bán.

Sau khi giao tiền, bị cáo V kêu V2 chạy xe mô tô biển số 90B1-444.71 về nhà của bị cáo V, nhưng V2 nói để V2 chạy xe của bị cáo V. Lúc này, do sợ bị Công an phát hiện nên V2 lấy 01 chìa khóa có chữ Honda cắm vào ổ khóa xe mô tô biển số 90B1-444.71, rồi bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 90B1-444.71 chạy về nhà nhưng vừa chạy được một đoạn thì bị bắt quả tang. Khi thấy bị cáo V bị bắt, V2 điều khiển xe mô tô biển số 59N1-039.72 chạy thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 16-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 90B1-444-71 trị giá 14.700.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo. Đối với Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 90B1-444-71 đã trả lại cho anh Khoa.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Kh không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo V không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh V (T) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh V (T) 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Được khấu trừ vào các ngày bị tạm giữ ngày 16-6-2020, đến ngày 22-6-2020.

Bản án còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 bị cáo Nguyễn Minh V làm đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Bị cáo V kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo V không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính, có hai con còn nhỏ, vợ thì sức khỏe yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh V xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh V khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 06 giờ ngày 16-6-2020, tại ấp M, xã TP, huyện Gò Dầu, bị cáo Nguyễn Minh V mua của tên V2 (không rõ lai lịch) một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 90B1-444.71 với giá là 5.000.000 đồng. Khi mua xe mô tô V biết rõ xe mô tô do V2 trộm cắp mà có nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh V về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V 06 (sáu) tháng tù là có phần nghiêm khắc. Xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, mục đích mua xe là để sử dụng, không thu lợi nhuận, tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Từ đó đối chiếu Điều 36 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe và giáo dục.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo V không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh V.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh V (T) 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Giao bị cáo Nguyễn Minh V cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện BC, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, huyện BC, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện BC, tỉnh Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo V không chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADSH. huyện;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã kí)

Lê Hữu Chiến